



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **11846/BTC-CST**

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2026

V/v lấy ý kiến dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp

Kính gửi:

HOÀ-TỐC

- Các Đoàn đại biểu Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam;
- Ban Nghiên cứu và phát triển kinh tế tư nhân.

Theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) số 109/2025/QH15, Luật số 09/2026/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNCN, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Nghị định số 141/2026/NĐ-CP của Chính phủ thi hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp có mức doanh thu năm đến 1 tỷ đồng được miễn thuế TNDN và không phải nộp thuế TNCN.

Để khuyến khích, tạo điều kiện đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển trước bối cảnh tình hình hiện nay và căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đề nghị Quý cơ quan, đơn vị nghiên cứu, có ý kiến tham gia và gửi về Bộ Tài chính trước ngày **10/8/2026**, đồng thời gửi file mềm tham gia ý kiến về địa chỉ: tongngocgiap@mof.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý cơ quan, đơn vị. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng tải hồ sơ dự án);
- Cục CNTT (để đăng tải hồ sơ dự án);
- Cục Thuế, Cục DNTN, Cục KTKT, Cục TK, Vụ PC, Vụ NSNN (để tham gia ý kiến);
- Lưu: VT, CST (40b) 



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH**Đự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân,
thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh,
cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp**

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) số 109/2025/QH15, trong đó quy định cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu từ 500 triệu đồng trở xuống không phải nộp thuế TNCN. Trước bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến tiêu cực, khó lường do xung đột tại Trung Đông và đã có những tác động đến kinh tế - xã hội trong nước, giá nhiên liệu tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp quy mô nhỏ, để kịp thời có những điều chỉnh chính sách đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, ngày 24/4/2026, Quốc hội đã thông qua Luật số 09/2026/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNCN, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, trong đó giao Chính phủ quy định mức doanh thu năm không phải nộp thuế TNCN, mức doanh thu để xác định doanh nghiệp được miễn thuế TNDN căn cứ các chỉ số kinh tế vĩ mô, khả năng cân đối ngân sách phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Theo đó, ngày 29/4/2026 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 141/2026/NĐ-CP quy định ngưỡng doanh thu năm không phải nộp thuế TNCN, mức doanh thu để xác định doanh nghiệp được miễn thuế TNDN là đến 01 tỷ đồng và áp dụng từ ngày 01/01/2026.

Qua ý kiến và khảo sát của một số tổ chức (Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, Ban Nghiên cứu và phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV)) cho thấy bức tranh chung đối với hộ, cá nhân kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn do việc thay đổi phương pháp nộp thuế (từ khoán sang kê khai) nên tác động lớn đến hộ kinh doanh. Theo đánh giá, ngưỡng doanh thu miễn thuế 01 tỷ là phù hợp, ngưỡng miễn thuế không phải vẫn đề cần đặt ra, mà vẫn đề là cách thức nộp thuế như thế nào cho phù hợp vì hộ, cá nhân kinh doanh muốn đơn giản, thuận lợi trong việc nộp thuế; đồng thời kiến nghị cần có hỗ trợ của Nhà nước do khó khăn về việc tăng chi phí, giảm doanh thu.

Bộ Tài chính đã xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ (sau đây gọi chung là dự án Nghị quyết).

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), Bộ Tài chính đã gửi hồ sơ dự án Nghị quyết của Quốc hội để gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương; gửi Bộ Tư pháp thẩm định (theo quy trình rút gọn), trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự án Nghị quyết trình Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đặt ra yêu cầu: *Rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý về kinh doanh cá thể; thu hẹp tối đa sự chênh lệch, tạo mọi điều kiện thuận lợi về tổ chức quản trị và chế độ tài chính, kế toán để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Đẩy mạnh số hoá, minh bạch hoá, đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với chế độ kế toán, thuế, báo hiểm... để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Xóa bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh chậm nhất trong năm 2026... Đến năm 2030 phấn đấu có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, 20 doanh nghiệp hoạt động/ngìn dân.*

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”, trong đó có nêu một trong những nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 là “*Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ; có chính sách phù hợp, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, an toàn để doanh nghiệp tư nhân trong nước tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực*”, “*Hoàn thiện đồng bộ pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch về quản lý tổng hợp, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học... Xử lý cơ bản ô nhiễm không khí, tắc nghẽn giao thông, ngập úng tại một số thành phố lớn như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh,... Cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn*” và “*Giao Chính phủ chủ động điều chỉnh các loại thuế, phí trong trường hợp khẩn cấp*”.

- Tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ

tường Chính phủ quy định phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026 quy định “*Các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục chủ động nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết và các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Ban Chỉ đạo Trung ương để sớm đề xuất bổ sung các dự án cần thiết khác vào Chương trình lập pháp năm 2026*”.

- Tại điểm 7 Mục II Chương trình 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 về Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Chính phủ giao Bộ Tài chính: “*Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện các Luật đã được ban hành; kịp thời phát hiện, xác định các bất cập (nếu có) để báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phương án xử lý phù hợp*”.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Tại khoản 4 Điều 70 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15) quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Quốc hội như sau: “... *quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế*...”.

- Tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành VBQPPL quy định: “*2. Trường hợp cần ban hành luật, nghị quyết ngay tại kỳ họp Quốc hội đang diễn ra hoặc kỳ họp gần nhất để giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn mà nội dung đề xuất chưa có trong Chương trình lập pháp hằng năm thì cơ quan trình áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn để xây dựng dự án; gửi hồ sơ dự án đề Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đồng thời quyết định việc bổ sung vào dự kiến chương trình kỳ họp Quốc hội để trình Quốc hội xem xét, thông qua*”.

- Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 50 Luật Ban hành VBQPPL quy định:

“*1. Việc xây dựng, ban hành VBQPPL được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:...*

a) *Trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; khi có yêu cầu đột xuất, cấp bách vì lý do quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ;...*

2. *Thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn:*

a) Ủy ban Thường vụ Quốc hội tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan trình quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;”

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Ban hành VBQPPL thì việc đề nghị, quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện trước hoặc trong quá trình soạn thảo Nghị quyết.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Các chính sách thu, miễn, gia hạn tiền thuế hiện hành đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp

(1) Hộ, cá nhân kinh doanh

a) Hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp thuế TNCN theo quy định của Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15, nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo quy định của Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 và tiền thuê đất (nếu có) theo quy định của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

b) Hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm đến 01 tỷ không phải nộp được miễn thuế TNCN, không phải nộp thuế GTGT theo quy định tại Luật số 09/2026/QH16 và Nghị định số 141/2026/NĐ-CP.

c) Hộ, cá nhân kinh doanh được gia hạn thời hạn nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ:

- Gia hạn thời gian nộp thuế GTGT tối đa là 05 tháng.

- Gia hạn thời gian tạm nộp thuế TNCN tối đa là 05 tháng.

(Kỳ tính thuế tháng 5/2026 chậm nhất là ngày 20/11/2026; Kỳ tính thuế tháng 6, tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2026 chậm nhất là ngày 21/12/2026; Kỳ tính thuế quý II/2026 chậm nhất là ngày 02/11/2026; Kỳ tính thuế quý III/2026 chậm nhất là ngày 30/12/2026).

- Gia hạn thời hạn đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp trong năm 2026 tối đa là 05 tháng.

d) Ngoài ra, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ được Nhà nước hỗ trợ cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ; các hộ, cá nhân kinh doanh được áp dụng chế độ kế toán đơn giản (*chi sử dụng tối đa 04 loại sổ kế toán*) theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính.

(2) Doanh nghiệp siêu nhỏ

a) Doanh nghiệp thực hiện nộp thuế TNDN theo quy định của Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15, nộp thuế GTGT theo quy định của Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 và tiền thuê đất (nếu có) theo quy định của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

b) Doanh nghiệp có tổng doanh thu năm đến 01 tỷ được miễn thuế TNDN theo quy định tại Luật số 09/2026/QH16 và Nghị định số 141/2026/NĐ-CP.

c) Doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 50 tỷ đồng thành lập mới từ hộ kinh doanh được miễn thuế TNDN trong 02 năm liên tục kể từ khi có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15.

d) Doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn thuế TNDN trong 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định tại Nghị quyết số 198/2025/QH15.

đ) Doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 245/2026/NĐ-CP:

+ Gia hạn thời gian nộp thuế GTGT tối đa là 05 tháng.

+ Gia hạn thời gian tạm nộp thuế TNDN của quý II năm 2026 là 03 tháng; gia hạn thời gian tạm nộp thuế TNDN của quý III năm 2026 là 02 tháng (*Số thuế TNDN tạm nộp của quý II năm 2026 được gia hạn nộp chậm nhất ngày 02/11/2026; Số thuế TNDN tạm nộp của quý III năm 2026 được gia hạn nộp chậm nhất ngày 30/12/2026*).

+ Gia hạn thời hạn đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp trong năm 2026 tối đa là 05 tháng.

(3) Tổng số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn theo Nghị định số 245/2026/NĐ-CP của hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp dự kiến khoảng 125.000 tỷ đồng.

2.2. Quy định về doanh nghiệp siêu nhỏ

Theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ thì tiêu chí doanh nghiệp siêu nhỏ được quy định như sau:

“Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng

doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.”

2.3. Nhận định các khó khăn của các hộ, cá nhân kinh doanh hiện nay

Theo kết quả báo cáo khảo sát của VCCI thì hiện nay ngoài khó khăn về pháp lý mà hộ, cá nhân kinh doanh gặp phải thì khó khăn về đầu vào đắt đỏ và biến động (chiếm 59,3%), khó khăn về thị trường tiêu thụ yếu đi (chiếm 43,8%), khó khăn về thiếu nguồn lực như thiếu vốn, thiếu nguồn nhân lực (chiếm 32,6%). Đối với doanh nghiệp thì các doanh nghiệp siêu nhỏ cũng gặp khó khăn tương tự.

Vì vậy, để khuyến khích, tạo điều kiện đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp phát triển trước bối cảnh tình hình hiện nay, căn cứ khả năng cán đối ngân sách nhà nước, căn cứ thẩm quyền của Quốc hội tại Hiến pháp và các Luật thuế, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Đảm bảo phù hợp chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước.
2. Góp phần tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, kinh doanh cho hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ.
3. Đảm bảo tính kịp thời để thực hiện kiểm soát lạm phát, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô để góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế.
4. Đảm bảo tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành theo quy định của pháp luật.

III. QUÀ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT

Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành VBQPPL.

Bộ Tài chính đã có công văn gửi xin ý kiến các Đoàn đại biểu Quốc hội, Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức, cá nhân có liên quan về hồ sơ dự thảo Nghị quyết, đồng thời gửi đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân, đồng thời gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Bộ Tư pháp đã tổ chức họp và có Báo cáo thẩm định về dự thảo Nghị quyết... Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đã được Bộ Tài chính tiếp thu tối đa,

giải trình đầy đủ (xin trình kèm Báo cáo tiếp thu, giải trình)... và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ.

1.2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết áp dụng đối với các đối tượng theo quy định của các Luật Thuế TNCN, Luật Thuế TNDN gồm: (i) Người nộp thuế là cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh; (ii) Người nộp thuế là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế; (iii) Cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện chính sách thuế TNCN, TNDN.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều:

Điều 1 quy định về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ.

Điều 2 quy định về hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

3.1. Về quy định giảm thuế TNCN, thuế TNDN

Tại dự thảo Nghị quyết quy định:

Giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú có tổng doanh thu năm 2026, 2027 đến 10 tỷ đồng.

Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 đối với trường hợp người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2026, 2027 đến 10 tỷ đồng.

Lý do, cơ sở đề xuất:

Thời gian qua, Bộ Tài chính đã ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành nhiều chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp như giảm thuế GTGT đối với hầu hết các mặt hàng, giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, các giải pháp về thuế BVMT, thuế GTGT, thuế TTĐB đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay, miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và miễn, giảm hơn 40 loại phí và lệ phí.

Do đó, trong bối cảnh đã có nhiều chính sách hỗ trợ và căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước và để khuyến khích, tạo điều kiện đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển, Bộ Tài chính đề xuất giảm 30% số thuế TNCN đối với hộ, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu đến 10 tỷ đồng trong năm 2026 và năm 2027 và giảm 30% số thuế TNDN đối với doanh nghiệp siêu nhỏ có mức doanh thu năm đến 10 tỷ đồng trong năm 2026 và năm 2027.

Việc đề xuất giảm số thuế phải nộp tương tự như các giải pháp hỗ trợ (*giảm 30% số thuế phải nộp*) trước đây tại Nghị quyết 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, Nghị quyết số 29/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân, Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của UBTVQH ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19.

Ngoài ra, thời gian vừa qua chính sách giảm thuế GTGT (từ 10% xuống 8%) cho hầu hết các mặt hàng đã góp phần kích cầu tiêu dùng, tăng sức mua hàng hóa, dịch vụ. Qua tổng kết, chính sách này đã phát huy được vai trò điều tiết tiêu dùng, tối ưu hóa chi phí sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên chính sách giảm thuế GTGT có hiệu lực đến hết năm 2026, theo đó, để hỗ trợ trực tiếp các đối tượng này trong giai đoạn hiện nay, giữ lại nguồn lợi nhuận để tái đầu tư, mở rộng sản xuất, gia tăng thu nhập khả dụng để người dân có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống, tiêu dùng và tích lũy hướng tới mục tiêu tăng trưởng 02 con số thì đề nghị giảm 30% số thuế TNCN và thuế TNDN đối với hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp có doanh thu đến 10 tỷ đồng trong năm 2026 và 2027 là cần thiết và phù hợp.

3.2. Về quy định thời gian áp dụng

Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định thời gian áp dụng từ ngày... và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, 2027.

Khi Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành, việc nộp thuế TNCN, thuế TNDN tại Điều 1 Nghị quyết này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thuế.

Lý do, cơ sở đề xuất:

Như đã nêu tại điểm 3.1 trên đây, việc áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, 2027 sẽ góp phần tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, kinh doanh cho hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ.

Nghị quyết này áp dụng trong thời gian ngắn đối với nhóm đối tượng cụ thể,

do đó, trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các văn bản quy phạm pháp luật có quy định mức thuế khác quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết này; các đối tượng không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thuế, pháp luật về quản lý thuế và pháp luật có liên quan.

3.3. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết

a) Tác động đến thu NSNN

Với đề xuất này, dự kiến tổng số giảm thu ngân sách năm 2026 khoảng **3.191 tỷ đồng** (trong đó số thuế TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh khoảng 929 tỷ đồng, số thuế TNDN của doanh nghiệp khoảng 2.262 tỷ đồng) và năm 2027 khoảng **3.510 tỷ đồng** (trong đó số thuế TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh khoảng 1.022 tỷ đồng, số thuế TNDN của doanh nghiệp khoảng 2.488 tỷ đồng¹).

Việc giảm thuế theo đề xuất nêu trên trước mắt có thể làm giảm thu ngân sách nhà nước nhưng về lâu dài, khi doanh nghiệp và cá nhân phát triển sẽ đóng góp trở lại cho ngân sách ổn định và bền vững hơn.

b) Tác động đến tăng trưởng kinh tế

Việc giảm thuế để hỗ trợ trực tiếp hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ trong giai đoạn hiện nay, giữ lại nguồn lợi nhuận để tái đầu tư, mở rộng sản xuất, gia tăng thu nhập khả dụng để người dân có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống, tiêu dùng và tích lũy góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

c) Tác động đến người dân và doanh nghiệp

- *Đối với hộ, cá nhân kinh doanh*: Đây là đối tượng sẽ được hưởng lợi trực tiếp của chính sách này, việc giảm thuế sẽ góp phần giảm trực tiếp vào số thuế phải nộp của hộ, cá nhân kinh doanh, được xem là khoản tiền Nhà nước hỗ trợ cho hộ, cá nhân kinh doanh giảm bớt khó khăn. Hộ, cá nhân được giữ lại nguồn lợi nhuận để tái đầu tư, mở rộng sản xuất, gia tăng thu nhập khả dụng để có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống, tiêu dùng và tích lũy như đã nêu tại điểm b.

- *Đối với doanh nghiệp*: Doanh nghiệp siêu nhỏ được giảm đáng kể số thuế phải nộp... Qua đó, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng khả năng phục hồi và mở rộng hoạt động. Đồng thời, việc giảm thuế cũng tạo điều kiện để doanh nghiệp điều chỉnh giá bán, nâng cao năng lực cạnh tranh so với doanh nghiệp khác.

3.4. Nội dung phân cấp, phân quyền

¹ Giả định tăng trưởng 10%.

Tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ được quy định tại Hiến pháp và đảm bảo được tính linh hoạt.

4. Về việc tuân thủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL

4.1. Về các nội dung sửa đổi, hoàn thiện: Không có.

4.2. Nội dung bổ sung: Không có.

4.3. Nội dung lược bỏ: Không có.

4.4. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung được đề xuất tại dự án Nghị quyết đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên; nội dung dự thảo Nghị quyết đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

(Chi tiết tại Phụ lục rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, Điều ước quốc tế có liên quan trình kèm)

4.5. Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính, không có nội dung liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH...

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Khi Nghị quyết được ban hành, toàn bộ nội dung Nghị quyết sẽ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện. Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan cũng như chỉ đạo cơ quan thuế, cơ quan hải quan thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát để đảm bảo việc thực thi Nghị quyết có hiệu quả.

Nội dung Nghị quyết không có quy định liên quan đến thành lập các tổ chức, bộ máy mới để triển khai thực hiện. Do vậy, không ảnh hưởng đến nguồn lực, không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế bảo đảm thi hành Nghị quyết sau khi được ban hành.

Để giảm thiểu tác động đến căn đối NSNN, Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan thực hiện: tăng cường quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; trong điều hành yêu cầu cá nhân sách trung ương và ngân sách các địa phương phải tiếp tục rà soát, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết (kể cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) để đảm bảo căn đối chi ngân sách. Ngoài ra, trường hợp giá dầu thô thế giới tăng lên sẽ có tác động làm tăng thu NSNN, đặc biệt là nguồn thu từ dầu thô. Qua đó, sẽ góp phần bù đắp số giảm thu NSNN do giảm thuế theo đề xuất.

2. Thời gian dự kiến trình thông qua/ban hành Nghị quyết

Hiện tại, các hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp đang được gia hạn thời gian nộp thuế TNCN và thuế TNDN đến tháng 11 năm 2026 và cần có số liệu quyết toán cuối năm 2026 mới xác định rõ số thuế được giảm, vì vậy Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, trình Quốc hội xem xét, thông qua Nghị quyết giảm thuế này tại kỳ họp thứ 2 (tháng 10 năm 2026).

Trên đây là Tờ trình dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với Dự án Nghị quyết; Các phụ lục liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, CST (GTGT).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

Nghi quyết số: /2026/QH16

Dự thảo 1

NGHỊ QUYẾT

Về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2026/QH16;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 116/2025/QH15, Luật số 127/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15, Luật số 141/2025/QH15, Luật số 143/2025/QH15 và Luật số 09/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú có tổng doanh thu năm 2026, 2027 đến 10 tỷ đồng.

2. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 đối với doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có tổng doanh thu năm 2026, 2027 đến 10 tỷ đồng.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, 2027.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

Số: /BC-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ (sau đây gọi chung là dự án Nghị quyết). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

1.1. Mục đích rà soát

Rà soát các văn bản của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết để đánh giá việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của dự án Nghị quyết với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các cam kết quốc tế.

1.2. Yêu cầu rà soát

Việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án Nghị quyết được thực hiện dựa trên yêu cầu sau đây:

- Rà soát đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy phạm pháp luật liên quan đến việc giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ nhằm phát hiện các nội dung vướng mắc, chưa thống nhất với pháp luật về việc giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp siêu.

- Rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của việc giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp siêu; những nội dung cần sửa đổi, bổ sung phải có quy định rõ ràng, minh bạch.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Thực hiện rà soát các Quyết định của Bộ Chính trị, Chính phủ, các Thông báo kết luận của Thường trực Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ,... cô nêu chủ trương, đường lối, nhiệm vụ, biện pháp có liên quan đến việc giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp siêu; các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự án Nghị quyết

Việc xây dựng dự án Nghị quyết thực hiện trên cơ sở thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước, cụ thể hóa mục tiêu về thực hiện nhiệm vụ kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

Qua rà soát, các nội dung quy định về việc giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp siêu tại dự án Nghị quyết đã được nghiên cứu đảm bảo thể chế hóa đúng đắn quan điểm, chủ trương chủ trương, định hướng của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tái chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”, Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026 và Chương trình 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 về Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Nghị quyết

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự án Nghị quyết: Qua rà soát đã xác định được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án Nghị quyết gồm Luật Tổ chức Chính phủ và 03 văn bản quy phạm pháp luật có liên quan là Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15, Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15 và Luật số 09/2026/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNCN, Luật Thuế TNDN, Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15.

Qua rà soát, quy định về việc giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp siêu tại dự án Nghị quyết là đảm bảo tính hợp hiến, phù hợp, thống nhất với quy định tại Luật Thuế TNDN, Luật Thuế TNCN, Luật số 09/2026/QH15 và Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15. Đồng thời, việc thực hiện ban hành Nghị quyết này của Quốc hội tương tự với các Nghị quyết nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp đã

được Quốc hội ban hành như Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của UBTVQH ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19, Nghị quyết số 29/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân, Nghị quyết 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết

Qua rà soát về các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, Bộ Tài chính nhận thấy các nội dung được đề xuất tại dự án Nghị quyết đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

4. Phụ lục

Nội dung rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo);
- Lưu: VT, CST (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

Phụ lục
RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT,
ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ
GIẢM THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN, THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI
HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH VÀ DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BTC ngày / /2026 của Bộ Tài chính)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự án Nghị quyết

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đặt ra yêu cầu: <i>Rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý về kinh doanh cá thể; thu hẹp tối đa sự chênh lệch, tạo mọi điều kiện thuận lợi về tổ chức quản trị và chế độ tài chính, kế toán để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Đẩy mạnh số hoá, minh bạch hoá, đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm... để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Xóa bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh chậm nhất trong năm 2026... Đến năm 2030 phần đầu có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, 20 doanh nghiệp</i>	Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: - Giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú có tổng doanh thu của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 đến 10 tỷ đồng. - Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 đối với trường hợp người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có tổng doanh thu của kỳ tính thuế năm 2026, 2027	Dự án Nghị quyết đã thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.	Thực hiện như quy định tại dự án Nghị quyết.

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
<i>hoạt động/ngành dân.</i> - Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tái chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”, trong đó có nêu một trong những nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 là “<i>Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ; có chính sách phù hợp, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, an toàn để doanh nghiệp tư nhân trong nước tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực</i>”, “<i>Hoàn thiện đồng bộ pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch về quản lý tổng hợp, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học... Xử lý cơ bản ô nhiễm không khí, tắc nghẽn giao thông, ngập úng tại một số thành phố lớn như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh,... Cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn</i>” và “<i>Giao Chính phủ chủ động điều chỉnh các loại thuế, phí trong trường hợp khẩn</i>	dến 10 tỷ đồng.		

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
<i>cấp”.</i> - Tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026 quy định “<i>Các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục chủ động nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết và các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Ban Chỉ đạo Trung ương để sớm đề xuất bổ sung các dự án cần thiết khác vào Chương trình lập pháp năm 2026</i>”. - Tại điểm 7 Mục II Chương trình 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 về Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Chính phủ giao Bộ Tài chính: “<i>Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện các Luật đã được ban hành; kịp thời phát hiện, xác định các bất cập (nếu có) để báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phương án xử lý phù hợp</i>”.			

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Nghị quyết

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: - Giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú có tổng doanh thu của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 đến 10 tỷ đồng. - Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 đối với trường hợp người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có tổng doanh thu của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 đến 10 tỷ đồng.	Thuế TNDN được tính chủ yếu theo công thức số thuế phải nộp bằng thu nhập tính thuế nhân với thuế suất, trong đó thu nhập tính thuế được xác định trên cơ sở doanh thu trừ các khoản chi phí được trừ và các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định. Thuế suất phổ thông là 20%, doanh nghiệp có tổng doanh thu năm trên 01 tỷ đồng đến không quá 03 tỷ đồng áp dụng thuế suất 15%, doanh nghiệp có doanh thu trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng áp dụng thuế suất 17%. Doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống được miễn thuế TNDN, trừ một số trường hợp có quan hệ liên kết, còn các ngành nghề, dự án ưu đãi hoặc hoạt động đặc thù áp dụng mức thuế suất riêng. Đối với thuế TNCN, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống không phải nộp thuế; trường hợp doanh thu trên 01 tỷ đồng đến 03 tỷ đồng được lựa chọn tính thuế theo tỷ lệ phần trăm trên phần doanh thu vượt 01 tỷ đồng	Phù hợp.	Thực hiện như quy định tại dự án Nghị quyết.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	hoặc tính trên thu nhập bằng doanh thu trừ chi phí với thuế suất 15%; cá nhân có doanh thu trên 03 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng áp dụng thuế suất 17%, trên 50 tỷ đồng áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế. Thời gian qua, Bộ Tài chính đã ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành nhiều chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp như giảm thuế GTGT đối với hầu hết các mặt hàng, giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, các giải pháp về thuế BVMT, thuế GTGT, thuế TTDB đối với xăng, dầu và nhiều liệu bay, miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và miễn, giảm hơn 40 loại phí và lệ phí. Do đó, trong bối cảnh đã có nhiều chính sách hỗ trợ và căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước và để khuyến khích, tạo điều kiện đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển, Bộ Tài chính đề xuất giảm 30% số thuế TNCN đối với hộ, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu đến 10 tỷ đồng		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	trong năm 2026 và năm 2027 và giảm 30% số thuế TNDN đối với doanh nghiệp siêu nhỏ có mức doanh thu năm đến 10 tỷ đồng trong năm 2026 và năm 2027. Việc đề xuất giảm số thuế phải nộp tương tự như các giải pháp hỗ trợ (<i>giảm 30% số thuế phải nộp</i>) trước đây tại Nghị quyết 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, Nghị quyết số 29/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân, Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của UBTVQH ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19. Ngoài ra, thời gian vừa qua chính sách giảm thuế GTGT (từ 10% xuống 8%) cho hầu hết các mặt hàng đã góp phần kích cầu tiêu dùng, tăng sức mua hàng hóa, dịch vụ. Qua tổng kết, chính sách này đã phát huy được vai trò điều tiết tiêu dùng,		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÀNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	tối ưu hóa chi phí sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên chính sách giảm thuế GTGT có hiệu lực đến hết năm 2026, theo đó, để hỗ trợ trực tiếp các đối tượng này trong giai đoạn hiện nay, giữ lại nguồn lợi nhuận để tái đầu tư, mở rộng sản xuất, gia tăng thu nhập khả dụng để người dân có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống, tiêu dùng và tích lũy hướng tới mục tiêu tăng trưởng 02 con số thì đề nghị giảm 30% số thuế TNCN và thuế TNDN đối với hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp có doanh thu đến 10 tỷ đồng trong năm 2026 và 2027 là cần thiết và phù hợp.		
Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: <i>Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, 2027.</i>	Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 24 Nghị định 252/2026/NĐ-CP thì doanh nghiệp tạm nộp thuế TNDN theo quý, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý tiếp theo. Tổng số thuế đã tạm nộp của 4 quý phải đạt ít nhất 80% số thuế phải nộp theo quyết toán năm, phần thiếu so với mức 80% bị tính tiền chậm nộp. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị định	Phù hợp.	Thực hiện như quy định tại dự án Nghị quyết.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	252/2026/NĐ-CP, điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 thì hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm phải nộp chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Số thuế còn thiếu cũng phải nộp chậm nhất vào thời hạn này. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 8 và Điều 10 Nghị định 68/2026/NĐ-CP, điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 thì cá nhân nộp thuế theo tỷ lệ doanh thu thực hiện khai, nộp theo quý, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý tiếp theo. Cá nhân nộp theo thu nhập tính thuế khai theo tháng nếu doanh thu trên 50 tỷ đồng/năm, theo quý nếu doanh thu không quá 50 tỷ đồng/năm và quyết toán năm chậm nhất ngày 31/3 năm sau. Thời hạn nộp tiền thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Do đó, việc quy định hiệu lực thi hành kể từ ... năm 2026 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2027 sẽ không tác động đến công tác quản lý thuế của hộ kinh doanh, cá nhân		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ do chưa đến thời hạn nộp tờ khai quyết toán thuế và thời hạn tạm nộp quyết toán thuế năm.		

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định mức thuế BVMT đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel và nhiên liệu bay là 0 đồng/lít.	Không có điều ước quốc tế nào liên quan tới quy định tại Nghị quyết.	Phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.	Thực hiện như quy định tại dự án Nghị quyết.